BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2809 /QĐ-ĐHKT-NHSU	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức Quý IV năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2017;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bội Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nhân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung Quý IV năm 2018 cho các viên chức trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Nhân sự, các Trưởng đơn vị liên quan và các viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./-

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, HSCN, NHSU.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HỒ CHÍ MINH

GS.TS. Nguyễn Đông Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG QUÝ IV NĂM 2018

(Ban hành kèm Quyết định số 2809 /QĐ-ĐHKT-NHSU ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Tên đơn vị	Họ và tên	Mã số ngạch	Lương hiện hưởng				Kết quả nâng bậc lương 2018				Ghi chú
				Bậc lương	Hệ số lương	% VK	Thời điểm được xếp	Bậc lương	Hệ số lương	% VK	Thời điểm được nâng	
1	Văn phòng trường	Đinh Nguyễn Thái Kiệt	01.011	Bậc 4	2.04		01/10/2016	Bậc 5	2.22		01/10/2018	
2	P.NHSU	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	01.004	Bậc 2	2.06		01/12/2016	Bậc 3	2.26		01/12/2018	
3	P.QLKH-HTQT	Trần Mai Đông	V.07.01.03	Bậc 6	3.99		01/10/2015	Bậc 7	4.32		01/10/2018	
4	P.QLĐTTC	Đoàn Thị Thu Trang	01.003	Bậc 4	3.33		01/11/2015	Bậc 5	3.66		01/11/2018	
5	P.KHĐT-KT	Nguyễn Ngọc Bảo Trúc	01.003	Bậc 4	3.33		01/11/2015	Bậc 5	3.66		01/11/2018	
6	P.TC-KT	Trần Quang Khải	06.031	Bậc 2	2.67		01/10/2015	Bậc 3	3.00		01/10/2018	
7	P.TC-KT	Trần Thị Ái Thúy	06.031	Bậc 5	3.66		01/12/2015	Bậc 6	3.99		01/12/2018	
8	P.CNTT	Châu Quốc Long	01.007	Bậc 5	2.37		01/12/2016	Bậc 6	2.55		01/12/2018	
9	P.CNTT	Đặng Thái Thịnh	V.07.01.03	Bậc 3	3.00		01/12/2015	Bậc 4	3.33		01/12/2018	
10	P.CSVC	Chung Quốc Bảo	01.007	Bậc 5	2.37		01/12/2016	Bậc 6	2.55		01/12/2018	
11	P.CSVC	Quách Đức Sơn	01.007	Bậc 9	3.09		01/12/2016	Bậc 10	3.27		01/12/2018	
12	P.CSVC	Trịnh Quang Toàn	13.096	Bậc 4	2.46		01/12/2016	Bậc 5	2.66		01/12/2018	
13	P.CSVC	Nguyễn Thế Tuân	13.096	Bậc 4	2.46		01/11/2016	Bậc 5	2.66		01/11/2018	
14	P.TTr	Nguyễn Thanh Hương	01.003	Bậc 6	3.99		01/12/2015	Bậc 7	4.32		01/12/2018	
15	K.KTế	Lê Thành Nhân	V.07.01.03	Bậc 5	3.66		01/12/2015	Bậc 6	3.99		01/12/2018	
16	K.KTế	Trương Đăng Thụy	V.07.01.03	Bậc 5	3.66		01/10/2015	Bậc 6	3.99		01/10/2018	
17	K.KDQT-Mar	Triệu Hồng Cẩm	V.07.01.02	Bậc 4	5.42		01/12/2015	Bậc 5	5.76		01/12/2018	
18	K.KDQT-Mar	Nguyễn Thị Dược	V.07.01.02	Bậc 4	5.42		01/12/2015	Bậc 5	5.76		01/12/2018	

Stt	Tên đơn vị	Họ và tên	Mã số ngạch	Lương hiện hưởng				Kết quả nâng bậc lương 2018				Ghi chú
19	K.KDQT-Mar	Đào Hoài Nam	V.07.01.03	Bậc 6	3.99		01/10/2015	Bậc 7	4.32		01/10/2018	
20	K.TCC	Nguyễn Thị Hương Giang	01.003	Bậc 6	3.99		01/10/2015	Bậc 7	4.32		01/10/2018	
21	K.TCC	Nguyễn Kim Quyến	V.07.01.03	Bậc 6	3.99		01/11/2015	Bậc 7	4.32		01/11/2018	
22	K.TC	Lê Đạt Chí	V.07.01.03	Bậc 5	3.66		01/11/2015	Bậc 6	3.99		01/11/2018	
23	K.TC	Nguyễn Tấn Hoàng	V.07.01.02	Bậc 5	5.76		01/12/2015	Bậc 6	6.10		01/12/2018	
24	K.NH	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	V.07.01.03	Bậc 3	3.00		01/12/2015	Bậc 4	3.33		01/12/2018	
25	K.NH	Vũ Thị Tươi	01.003	Bậc 6	3.99		01/12/2015	Bậc 7	4.32		01/12/2018	
26	K.KToán	Lý Thị Bích Châu	V.07.01.03	Bậc 8	4.65		01/11/2015	Bậc 9	4.98		01/11/2018	
27	K.KToán	Nguyễn Bảo Linh	V.07.01.02	Bậc 4	5.42		01/12/2015	Bậc 5	5.76		01/12/2018	
28	K.KToán	Nguyễn Quốc Trung	V.07.01.03	Bậc 3	3.00		01/12/2015	Bậc 4	3.33		01/12/2018	
29	K.KToán	Đoàn Thị Thảo Uyên	V.07.01.03	Bậc 4	3.33		01/12/2015	Bậc 5	3.66		01/12/2018	
30	K.T-TK	Đào Bảo Dũng	V.07.01.03	Bậc 7	4.32		01/11/2015	Bậc 8	4.65		01/11/2018	
31	K.T-TK	Ngô Trấn Vũ	V.07.01.03	Bậc 5	3.66		01/11/2015	Bậc 6	3.99		01/11/2018	
32	K.LLCT	Bùi Thị Huyền	V.07.01.03	Bậc 4	3.33		01/11/2015	Bậc 5	3.66		01/11/2018	
33	K. Luật	Nguyễn Việt Khoa	V.07.01.03	Bậc 5	3.66		01/12/2015	Bậc 6	3.99		01/12/2018	
34	K. Luật	Võ Phước Long	V.07.01.03	Bậc 4	3.33		01/12/2015	Bậc 5	3.66		01/12/2018	
35	K. Luật	Nguyễn Ngọc Duy Mỹ	V.07.01.03	Bậc 6	3.99		01/12/2015	Bậc 7	4.32		01/12/2018	
36	B.GDTC	Nguyễn Thị Chiêu Hà	01.003	Bậc 5	3.66		01/10/2015	Bậc 6	3.99		01/10/2018	
37	B.GDTC	Lê Đào Ái Quốc	V.07.01.03	Bậc 5	3.66		01/11/2015	Bậc 6	3.99		01/11/2018	
38	Thư viện	Trần Tố Lan	17.170	Bậc 8	4.65		01/11/2015	Bậc 9	4.98		01/11/2018	
39	TT.HTSV	Nguyễn Văn Hùng	01.011	Bậc 4	2.04		01/10/2016	Bậc 5	2.22		01/10/2018	
40	TT.HTSV	Lê Văn Huy	01.011	Bậc 4	2.04		01/10/2016	Bậc 5	2.22		01/10/2018	
41	TT.HTSV	Nguyễn Hồng Nam	01.003	Bậc 6	3.99		01/12/2015	Bậc 7	4.32		01/12/2018	
42	TT.HTSV	Nguyễn Đức Thịnh	01.003	Bậc 2	2.67		01/12/2015	Bậc 3	3.00		01/12/2018	
43	Tạp chí NCKT&KDCA	Đào Thị Minh Huyền	01.003	Bậc 3	3.00		01/12/2015	Bậc 4	3.33		01/12/2018	
44	Văn phòng trường	Nguyễn Tấn Phát	01.010	Bậc 12	4.03	8%	01/11/2017	Bậc 12	4.03	9%	01/11/2018	
45	Văn phòng trường	Nguyễn Hữu Phước	01.010	Bậc 12	4.03		01/10/2016	Bậc 12	4.03	5%	01/10/2018	
46	P.QLĐT-CTSV	Nguyễn Văn Đương	01.003	Bậc 9	4.98	8%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	9%	01/10/2018	

Stt	Tên đơn vị	Họ và tên	Mã số ngạch	Lương hiện hưởng				Kết quả nâng bậc lương 2018				Ghi chú
47	P.CSVC	Đoàn Thế Nho	01.007	Bậc 12	3.63	5%	01/12/2017	Bậc 12	3.63	6%	01/12/2018	
48	P.CSVC	Nguyễn Văn Phúc	01.007	Bậc 12	3.63	6%	01/10/2017	Bậc 12	3.63	7%	01/10/2018	
49	K.KTế	Châu Văn Thành	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	7%	01/11/2017	Bậc 9	4.98	8%	01/11/2018	
50	K.KTế	Nguyễn Thanh Triều	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	7%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	8%	01/10/2018	
51	K.QT	Đặng Ngọc Đại	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	6%	01/11/2017	Bậc 9	4.98	7%	01/11/2018	
52	K.QT	Đinh Thái Hoàng	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	9%	01/12/2017	Bậc 9	4.98	10%	01/12/2018	
53	K.QT	Nguyễn Hoàng Kiệt	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	16%	01/11/2017	Bậc 9	4.98	17%	01/11/2018	
54	K.QT	Bùi Dương Lâm	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	10%	01/12/2017	Bậc 9	4.98	11%	01/12/2018	
55	K.QT	Nguyễn Quốc Thịnh	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	7%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	8%	01/10/2018	
56	K.QT	Hoàng Lâm Tịnh	V.07.01.02	Bậc 8	6.78	9%	01/12/2017	Bậc 8	6.78	10%	01/12/2018	
57	K.KDQT-Mar	Nguyễn Văn Chu	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	10%	01/12/2017	Bậc 9	4.98	11%	01/12/2018	
58	K.KDQT-Mar	Ngô Công Thành	V.07.01.02	Bậc 8	6.78	9%	01/12/2017	Bậc 8	6.78	10%	01/12/2018	
59	K.TCC	Võ Thế Hào	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	9%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	10%	01/10/2018	
60	K.TC	Nguyễn Tiến Hùng	V.07.01.03	Bậc 9	4.98		01/12/2015	Bậc 9	4.98	5%	01/12/2018	
61	K.TC	Lê Văn Tám	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	5%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	6%	01/10/2018	
62	K.T-TK	Nguyễn Thành Cả	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	6%	01/11/2017	Bậc 9	4.98	7%	01/11/2018	
63	K.T-TK	Nguyễn Sông Lô	01.003	Bậc 9	4.98	6%	01/12/2017	Bậc 9	4.98	7%	01/12/2018	
64	K.LLCT	Ninh Văn Toản	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	6%	01/11/2017	Bậc 9	4.98	7%	01/11/2018	
65	V.DL	Nguyễn Đức Trí	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	6%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	7%	01/10/2018	
66	B.GDTC	Nguyễn Thanh Hùng	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	8%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	9%	01/10/2018	
67	B.GDTC	Nguyễn Văn Trúc	V.07.01.03	Bậc 9	4.98	8%	01/11/2017	Bậc 9	4.98	9%	01/11/2018	
68	Thư viện	Nguyễn Thiên Hương	17.170	Bậc 9	4.98	7%	01/10/2017	Bậc 9	4.98	8%	01/10/2018	
69	TT.HTSV	Vũ Thị Kim Anh	01.009	Bậc 12	2.98	18%	01/11/2017	Bậc 12	2.98	19%	01/11/2018	
70	TT.HTSV	Vĩnh Long	01.011	Bậc 12	3.48	20%	01/10/2017	Bậc 12	3.48	21%	01/10/2018	

Danh sách gồm có 70 (bảy mươi) viên chức.